

Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2023

ĐƠN PHẢN ÁNH / KIẾN NGHỊ
(Giải thích quy định Điều Nghị định 122/2021/NĐ-CP)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chúng tôi là CÔNG TY TNHH CADFEM VIETNAM, được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, mã số doanh nghiệp: 0316546652 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/10/2020, địa chỉ tại Tầng 3, Business Center, 258 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chúng tôi phát sinh một vấn đề và mong Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải đáp quy định của pháp luật như sau. Cụ thể:

- (i) Chúng tôi nộp hồ sơ đề nghị tăng vốn điều lệ vào ngày 27/10/2021. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0316546652 đăng ký thay đổi lần thứ 2 được cấp ngày 02/11/2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh, Công ty chúng tôi đăng ký tăng vốn từ 25.000 USD lên 75.000 USD và đã được chấp thuận. Sau đó, chúng tôi đã góp vốn cho phần vốn tăng thêm vào ngày:
 - Ngày 05/11/2021, Nhà đầu tư góp 25.000 USD
 - Ngày 28/01/2022, Nhà đầu tư góp 25.000 USD

Chúng tôi nhận thấy hành vi của chúng tôi có dấu hiệu vi phạm Điều 43 về Vi phạm về kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Nghị định 122/2021/NĐ-CP.

Theo đó, “ *Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.*”

(ii) Công ty chúng tôi nhận thấy thời điểm kê khai vào ngày 27/10/2021, và có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 vào ngày 02 tháng 11 năm 2021. Việc Công ty góp đủ vốn vào ngày 28/01/2022 không làm thay đổi bản chất của hành vi kê khai xảy ra vào ngày 27/10/2021.

(iii) Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Nghị định 122/2021/NĐ-CP thì Thời hiệu và thời điểm xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính:

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp là 01 năm; đối với lĩnh vực quy hoạch là 02 năm.
- Các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 7;; Điều 43; và Điều 72 của Nghị định này là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện.



Đối với hành vi vi phạm đang thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp hành vi vi phạm đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm.

(iv) Rõ ràng nhận thấy, hành vi kê khai của Công ty chúng tôi xảy ra vào ngày 27/10/2021 và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 02/11/2022. Công ty chúng tôi khẳng định rằng hành vi kê khai của chúng tôi đã kết thúc kể từ ngày 02/11/2022. Điều này chứng minh bằng việc Sau ngày này, Công ty chúng tôi hoàn toàn không tiếp diễn thực hiện bất kỳ hành vi kê khai không trung thực nào

2. (i) Căn cứ theo Điều 5 Nghị định 122/2021/NĐ-CP quy định rõ ràng “*Đối với hành vi vi phạm đang thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Trường hợp hành vi vi phạm đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm*”.
- (ii) Xuyên suốt Nghị định 122/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan, không có bất kỳ điều luật nào quy định rằng Thời hiệu xử phạt đối với hành vi kê khai không trung thực mà hành vi này đã kết thúc theo điều Điều 43 Nghị định 122/2021/NĐ-CP được tính từ lúc phát hiện hành vi vi phạm.

Do đó, Công ty chúng tôi cho rằng hành vi của chúng tôi không bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính vì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

3. Bằng văn bản này, Công ty kính mong Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải đáp:
- 1. Cách hiểu của Công ty tôi có đúng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 122/2021/NĐ-CP hay không?**
 - 2. Hành vi kê khai không trung thực trong quá khứ thì thời hiệu xử phạt được tính như thế nào? Có phải từ khi phát hiện hành vi kê khai hay không?**

Xin Chân thành cảm ơn Quý Cơ quan

Trân trọng

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**



RAJASHEKAR AEDELLY